

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thê Chiến

Ông Vũ Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/HSST- QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Đức N; sinh ngày 17 tháng 9 năm 1991 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Đức S và bà Vũ Thị T. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: ngày 27/8/2020, bị Công an thị trấn B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp. Bị cáo đã chấp hành xong và được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 11/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên

tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Nguyễn Nam T1, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2003

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Ông Bùi Đức S và bà Vũ Thị T.

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bùi Đức N trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K sử dụng điện thoại Iphone X, gắn sim thuê bao số 0346244545 (đứng tên đăng ký Bùi Đức N). Trong cuộc sống N sử dụng tài khoản Facebook tên “Đức Nghiệp” để lên mạng xã hội. Vào năm 2022, trong lúc lên mạng xã hội Nghiệp thấy có tài khoản Facebook (không xác định được tên và chủ tài khoản Facebook) đăng bán pháo nổ. Khi đó, N nảy sinh ý định mua pháo nổ về bán kiếm lời, N đã đặt mua 06 hộp pháo nổ loại 49 viên, với giá 250.000 đồng/hộp và 500 quả pháo bi, với giá 3.000 đồng/quả, tổng cộng số tiền mua pháo là 3.000.000 đồng. Sau đó, N cung cấp địa chỉ để nhận hàng, khi nhận hàng thì N được kiểm tra hàng thanh toán số tiền 3.030.000 đồng cho nhân viên giao hàng. Sau khi nhận số pháo nổ, Bùi Đức N cất giấu ở phía sau vườn và tại khu vực chăn nuôi của gia đình tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để bán kiếm lời. Sau đó, N đã bán cho Nguyễn Văn D, trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K 01 hộp pháo hoa nổ; bán cho Nguyễn Văn N1, Nguyễn Bá Đ, cùng trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, mỗi người 01 hộp pháo hoa nổ với giá mỗi hộp pháo nổ loại 49 viên là 900.000 đồng/hộp. Ngoài ra, Bùi Đức N khai nhận vào ngày 31/12/2023, Bùi Đức N đã bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K 03 hộp pháo hoa nổ với giá 900.000 đồng/hộp.

Đối với 500 quả pháo nổ thì N đã bán 20 quả pháo nổ với giá 6.000 đồng/01quả cho Nguyễn Nam T1, trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K. Nghiệp đã sử dụng đốt 01 quả pháo nổ. Còn lại 479 quả pháo nổ, N đã cất giấu tại khu vực chăn nuôi phía sau vườn nhà.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 01/01/2024, N điều khiển xe máy hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 47L1-310.13 (xe mô tô của N) đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Q, thị trấn B, huyện K gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân) để mua pháo nổ. Khi đến nơi, N thấy người đàn ông, đi xe máy hiệu Sirius, không có biển kiểm soát đang chờ sẵn. Lúc này, người đàn ông đưa cho N 10 hộp pháo nổ loại 49 viên được đựng trong thùng giấy. Sau khi nhận được pháo hoa nổ, N trả số tiền 4.000.000 đồng cho người đàn ông. Sau đó, N điều khiển xe máy chở số pháo nổ về nhà cất giấu để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi N chở pháo hoa nổ về nhà tại thôn Q, thị trấn B, huyện K thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, niêm phong, thu giữ tang vật theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Bùi Đức N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức N mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 11,8 kg pháo nổ được niêm phong, còn lại sau giám định gồm: 06 hộp giấy kín, bên ngoài đều dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911A BILION TIME A – 49 SHOT” có khối lượng 10,3kg; 369 vật hình cầu bằng nhựa, đều có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng 1,5kg; một thùng giấy các tông có kích thước 38x55x51cm; Một rổ nhựa màu đỏ, có đường kính 45cm; Một sim điện thoại số 0346244545.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47L1.310.13 hiệu Yamaha Exciter; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone X, số máy

MQA62LL/A, số seri F2LW6GJSJCLG, số imei 354853091668818 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp và vì động cơ vụ lợi cá nhân. Bị cáo Bùi Đức N đã có hành vi mua 10 hộp pháo hoa nổ có trọng lượng 17,3kg và 479 viên pháo bi có trọng lượng 2.0kg về để bán lại kiếm lời thì bị Công an huyện K phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: 10 hộp giấy kín, bên ngoài đều dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911A BILION TIME A – 49 SHOT”, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau là pháo hoa nổ, có khối lượng 17,3kg; 479 vật hình cầu bằng nhựa, đều có gắn đoạn dây màu xanh đều là pháo nổ, tổng khối lượng 2,0kg. Bị cáo là người đã thành niên có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi buôn bán pháo nổ của bị cáo nói trên đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam” ...

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo là người đã thành niên, buộc phải nhận thức được

Pháo là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, nghiêm cấm các hành vi vận chuyển, buôn bán và đốt pháo nổ, nhưng vì tư lợi các nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 2 và hạng 3, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS bị cáo được hưởng khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với chủ tài khoản Facebook đăng bán pháo nổ và người đàn ông bán pháo nổ cho Bùi Đức N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn D, Nguyễn Nam T1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Bá Đ khai nhận có mua pháo nổ của Bùi Đức N. Tuy nhiên không có căn cứ xác định khối lượng pháo nổ. Do đó, không có căn cứ xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn D, Nguyễn Nam T1, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Bá Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không chứng minh được Nguyễn Văn H là người liên hệ với người đã bán pháo nổ cho Bùi Đức N. Do đó, không đủ căn cứ xử lý Nguyễn Văn H.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 11,8 kg pháo nổ được niêm phong, còn lại sau giám định gồm: 06 hộp giấy kín, bên ngoài đều dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911A BILION TIME A – 49 SHOT” có khối lượng 10,3kg; 369 vật hình cầu bằng nhựa, đều có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng 1,5kg; một thùng giấy các

tông có kích thước 38x55x51cm; Một rô nhựa màu đỏ, có đường kính 45cm; Một sim điện thoại số 0346244545.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47L1.310.13 hiệu Yamaha Exciter số khung RLCUG1010KY175272, số máy G3D4E943108; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone X, số máy MQA62LL/A, số seri F2LW6GJSJCLG, số imei 354853091668818.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2024 giữa chi cục thi hành án dân sự huyện K và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức N 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 11,8 kg pháo nổ được niêm phong, còn lại sau giám định gồm: 06 hộp giấy kín, bên ngoài đều dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “KS4-4911A BILION TIME A – 49 SHOT” có khối lượng 10,3kg; 369 vật hình cầu bằng nhựa, đều có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng 1,5kg; một thùng giấy các tông có kích thước 38x55x51cm; Một rô nhựa màu đỏ, có đường kính 45cm; Một sim điện thoại số 0346244545.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47L1.310.13 hiệu Yamaha Exciter số khung RLCUG1010KY175272, số máy G3D4E943108; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone X, số máy MQA62LL/A, số seri

F2LW6GJSJCLG, số imei 354853091668818.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2024 giữa chi cục thi hành án dân sự huyện K và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo.
- Người có QLNVLQ;
- UBND TT. B;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái